

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: KHOA HỌC MÁY TÍNH - HTTT - TTNT K32 - K33 - K34

Mã môn học: Khóa: Tháng 09/2024
Tên môn học: CƠ SỞ DỮ LIỆU Số tiết: 60
Ngày thi: 18g00 ngày 14/02/2025 Phòng thi C31
Giảng viên phụ trách môn học: PGS.TS. LÊ NGUYỄN HOÀI NAM
Cán bộ coi thi: Đỗ Tiến Huy, Quách Ngọc Mai

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV/ SỐ CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (5.0%)	Cuối kỳ (5.0%)	Điểm TB
1	091200011432	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	09/04/2000	Kiên Giang	1		9.0	9.0	9.0
2	054095004814	Phan Đình Duy	21/01/1995	Phú Yên					
3	079095004862	Nguyễn Đặng Minh Huy	30/07/1995	TP. HCM	1		7.0	5.0	6.0
4	051200005192	Võ Nguyên Khôi	17/08/2000	Quảng Ngãi	1		8.0	8.0	8.0
5	079200007010	Hà Minh Khôi	22/11/2000	TP. HCM	1		9.0	9.0	9.0
6	077197002773	Nguyễn Vũ Ngọc Phương	20/03/1997	BR - VT	1		9.0	9.0	9.0
7	052096007313	Nguyễn Tấn Thanh	18/07/1996	Bình Định					
8	049088000093	Nguyễn Văn Trần	05/06/1988	Quảng Nam	1		8.0	8.0	8.0
9	380096004877	Phạm Anh Tuấn	25/04/1996	Thanh Hóa	1		9.0	9.0	9.0
10	079086000631	Phan Châu Minh Trường	03/01/1986	TP. HCM	1		4.0	4.0	5.0
11	060093012621	Nguyễn Anh Vũ	11/03/1993	Tiền Giang	1		9.0	9.0	9.0
12	22C12004	Phan Lại Nhật Minh	13/02/1991	TP. HCM	1		9.0	9.0	9.0
13	23C11018	Phạm Quốc Bình	29/08/2000	Hải Phòng	1		8.0	7.0	7.5
14	23C11048	Nguyễn Hoàng Thanh	26/07/2001	Quảng Ngãi	1		8.0	8.0	8.0
15	23C11054	Nguyễn Khắc Toàn	03/06/2000	Đắk Lắk	1		8.0	8.0	8.0
16	23C15019	Nguyễn Đình Thiên Ân	20/08/2000	TP. HCM	1		8.0	8.0	8.0
17	23C15028	Trần Lâm Bảo Khang	02/02/2000	Tiền Giang	1		7.0	6.0	6.5
18	23C15037	Bùi Trọng Quý	25/01/2000	Lâm Đồng	1		9.0	9.0	9.0
19	24C11014	Ủ Cao Kỳ Long	07/10/2000	TP. HCM	1		7.0	6.0	6.5

STT	MÃ SỐ HV/ SỐ CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (50. %)	Cuối kỳ (50. %)	Điểm TB
20	24C11036	Phạm Hoàng Vũ	18/01/1995	TP. HCM	1		9.0	9.0	9.0
21	24C12002	Bùi Nguyên Quốc Bảo	10/12/2001	Quảng Ngãi	1		9.0	9.0	9.0
22	24C15002	Nguyễn Duy Anh	20/11/1992	TP. HCM	1		9.0	8.0	8.5
23	24C15010	Lê Nguyễn Đăng Khoa	08/09/2001	TP. HCM					
24	24C15015	Hồ Thị Yến Nhi	07/06/1998	Tiền Giang	1		9.0	9.0	9.0

TP. HCM, ngày 7. tháng 4. năm 2025
Cán bộ chấm thi


Lê Văn Nam